

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CM  
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2022/HS-ST  
Ngày 06-7-2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH BẮC KẠN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Lương Thị Phẩm

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Tiến Tùng;

2. Ông Phạm Văn Ngọ.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Trần Thị Lan Anh- Thư ký Toà án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà:** Bà Đinh Thị Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2022/HSST, ngày 25 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

VŨ THÀNH T, sinh năm 1964 tại huyện KX, tỉnh T B; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bị cáo không có nơi cư trú rõ ràng, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú cuối cùng: Thôn HT, xã P T, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 2/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Văn H và bà Đỗ Thị D; có vợ là Tạ Thị H (đã ly hôn năm 1991), có 02 con;

Tiền án: 04.

- Năm 2005, bị Tòa án nhân dân huyện T S, tỉnh Phú Thọ xử phạt 42 tháng tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Bản án số: 45/2005/HSST ngày 19/10/2005, ngày 20/9/2008 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

- Năm 2009, bị Tòa án nhân dân huyện CD, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 48 tháng tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Bản án số: 12/2009/HSST ngày 20/5/2009.

- Ngày 25/6/2009, bị Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 05 năm tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Bản án số: 16/2009/HSST.

- Ngày 30/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện N L, tỉnh Yên Bái xử phạt 03 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản theo Bản án số: 01/2019/HSST. Ngày 13/10/2021 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2021 đến ngày 06/01/2022 thì bị tạm giam từ đó đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Chị Hà Khánh N, sinh năm 2000, địa chỉ: Tổ x, thị trấn ĐT, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, vắng mặt.

**Người được bị hại ủy quyền:** Anh Diêu Linh H, sinh năm 1995, địa chỉ: Tổ, x thị trấn Đ T, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**Người làm chứng:** Bà Trần Thị L, sinh năm 1967, địa chỉ: Tổ x, thị trấn Đ T, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, vắng mặt không có lý do.

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 28/12/2021, Vũ Thành T đón xe Bus đi từ thị trấn Đ, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên lên huyện CM chơi. Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày đến ngã ba đường rẽ vào Trung tâm y tế huyện CM, thuộc Tổ x, thị trấn ĐT huyện CM, tỉnh Bắc Kạn thì T xuống xe và đi vào quán phở của gia đình anh Diêu Linh H để ăn sáng. Khi đi vào trong quán, T nhìn thấy 01 chiếc điện thoại Iphon6 plus màu xám đang sạc pin để trên bàn trong cùng phía bên trái của phòng khách. Thấy trong phòng không có ai nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên. T đi đến nơi để điện thoại dùng tay phải cầm điện thoại, tay trái rút dây sạc rồi cất điện thoại vào túi quần bên phải đang mặc, sau đó ra khỏi phòng khách đi bộ dọc theo đường Quốc lộ 3, sau đó đón xe bus về theo hướng đi Thái Nguyên. Sau khi T rời đi, anh H phát hiện bị mất điện thoại nên đã báo sự việc đến Công an thị trấn Đ T để giải quyết. Khoảng 13 giờ cùng ngày khi T đang đi bộ trên đường gần đình dốc chợ Đ thuộc thị trấn Đ, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên thì bị Công an thị trấn Đồng Tâm, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn bắt quả tang và thu giữ chiếc điện thoại trên người.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 06/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, kết luận trị giá 01 chiếc điện thoại di động cũ đã qua sử dụng, nhãn hiệu Iphone loại 6s Plus, màu xám là 2.050.000đ.

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên với mục đích trộm cắp tài sản là để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với việc trình báo của bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện CM.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Tại bản Cáo trạng số: 24/CT-VKS-CM ngày 24/5/2022 truy tố Vũ Thành T về tội “*Trộm cắp tài sản*” và tại bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:

- Vũ Thành T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Xử phạt bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam.

- Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CM, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vào ngày 28/12/2021, tại nhà ở anh Diêu Linh H, lợi dụng lúc mọi người trong gia đình anh H đang bán hàng, Vũ Thành T đã lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại Iphone Plus 6s của chị Hà Khánh N có trị giá là 2.050.000đ với mục đích là để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài của bản thân. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLH. Điều 173 Bộ luật Hình sự có nội dung:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

...

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

*a)...*

*...g) Tái phạm nguy hiểm.*

Xét Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, cần được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức được hành vi của mình, biết trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án xử phạt tù về tội chiếm đoạt tài sản, có 04 tiền án cụ thể:

- Năm 2005, bị Tòa án nhân dân huyện T S, tỉnh Phú Thọ xử phạt 42 tháng tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Bản án số: 45/2005/HSST ngày 19/10/2005, ngày 20/9/2008 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

- Năm 2009, bị Tòa án nhân dân huyện C Đ, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 48 tháng tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Bản án số: 12/2009/HSST ngày 20/5/2009.

- Ngày 25/6/2009, bị Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 05 năm tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Bản án số: 16/2009/HSST.

- Ngày 30/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái xử phạt 03 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản theo Bản án số: 01/2019/HSST. Ngày 13/10/2021 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

Ngoài 04 tiền án trên, bị cáo còn nhiều lần bị Tòa án kết án về tội chiếm đoạt tài sản, các bản án này đều đã được xóa án tích, cụ thể:

- Năm 1998, bị Tòa án nhân dân huyện Đ H, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản".

- Năm 2000, bị Tòa án nhân dân huyện PY, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản".

- Năm 2002, bị Tòa án nhân dân huyện SD, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản".

Năm 2003, bị Tòa án nhân dân huyện SD, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 15 tháng tù về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về vật chứng trong vụ án: Vật chứng của vụ án là chiếc điện thoại di động Iphone Plus 6s của chị Hà Khánh N. Ngày 24/3/2022, Cơ quan điều tra Công an huyện CM đã xử lý vật chứng, trả lại chiếc điện thoại cho anh Diêu Linh H là người được bị hại ủy quyền, xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường đối với bị cáo, vì vậy không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

**Quyết định:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Vũ Thành T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Thành T 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (28/12/2021).

**2. Về án phí:** Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

**3. Quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện CM;
- Công an huyện CM;
- Chi cục Thi hành án dân sự h. CM;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lường Thị Phẩm**



***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện CM;
- Công an huyện CM;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lường Thị Phẩm**